

Số 31/BC-MNSS4

P. Đồng Quốc Bình, ngày 26 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường Mầm non Sao Sáng 4, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 48A Văn Cao, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. Email: mn-saosang4@ngoquyen.edu.vn; **Hotline:** 02256574768

4. Cổng thông tin điện tử: <https://mgsaosang4.haiphong.edu.vn/>

5. Loại hình trường: Trường công lập do UBND quận Ngô Quyền quản lý trực tiếp và Phòng Giáo dục và Đào tạo quận quản lý chuyên môn trực tiếp theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

6. Tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu của nhà trường:

* **Tầm nhìn:** Xây dựng trường mầm non Sao Sáng 4 trở thành trường mầm non tiên tiến chất lượng cao.

* Sứ mạng:

Giữ vững vị trí trường top đầu GDMN Quận và Thành phố. Duy trì chất lượng trường Chuẩn quốc gia mức độ 2. Tạo dựng được môi trường giáo dục có nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi trẻ em đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân.

Xây dựng trường học có tính kỉ luật lao động cao, biết thương yêu hỗ trợ nhau, biết được nhiệm vụ của mỗi cá nhân để tư duy, sáng tạo, làm việc có hiệu quả, trung thực, khách quan trong việc thực thi nhiệm vụ.

* Mục tiêu của nhà trường:

Xây dựng trường tiên tiến, chất lượng cao. Phát triển bền vững nhà trường. Duy trì, giữ vững vị top đầu GDMN Quận và Thành phố, chất lượng trường Chuẩn quốc gia mức độ 2.

Khẳng định thương hiệu riêng của trường : "*An toàn - Hạnh phúc - Hiện đại- Chất lượng*"

7. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Trường Mẫu giáo Sao Sáng 4 được thành lập từ năm 1978 với diện tích 3500m², phía Tây giáp đường Nguyễn Bình, phía Bắc giáp đường Văn Cao.

Tháng 10 năm 2023 trường được UBND Quận đổi tên thành trường Mầm non Sao Sáng 4. Khi bắt đầu thành lập, trường còn nhiều khó khăn: từ một ngôi trường đơn sơ, xây dựng cho trường cấp một, xung quanh trường toàn cỏ dại, không có sân chơi, tường bao công ngõ các điều kiện về cơ sở vật chất không phù hợp với trường mầm non như: trong lớp còn bục giảng, không có bếp ăn, khu vệ sinh. Đội ngũ lúc đầu chỉ có một đồng chí hiệu trưởng và 06 đồng chí giáo viên, với hai lớp học gồm 36 cháu.

Trải qua 45 năm xây dựng và phát triển, trường đã đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 3, Trường Chuẩn Quốc gia mức độ 2, hiện có 14 lớp với 460 học sinh. Tổng số CBGVNV là 47 đồng chí và Chi bộ Đảng có 31 đảng viên.

Trình độ CBGV 100% đạt chuẩn trong đó trên chuẩn 94%. Trường Mầm non Sao Sáng 4 được đánh giá là một trong những trường top đầu GDMN Quận và Thành phố.

Trường liên tục đạt nhiều thành tích cao: Tập thể lao động xuất sắc, nhận nhiều cờ thi đua xuất sắc, bằng khen, giấy khen các cấp. Trường có đội ngũ CBGV tâm huyết, yêu nghề, có trình độ chuyên môn vững vàng và nhận được sự tin yêu của đồng nghiệp và các bậc phụ huynh.

8. Thông tin người đại diện để liên hệ

- Họ và tên: Dương Thị Phương Hào
- Chức vụ: Bí thư chi bộ- Hiệu trưởng
- Điện thoại liên hệ: 02256574768
- Email: duonghaoss4@gmail.com

9. Tổ chức bộ máy

- Nhà trường được thành lập trường theo Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 24/11/1978 của UBND khu phố Ngô Quyền.

- Nhà trường có Hội đồng trường theo quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền về việc kiện toàn Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2025; gồm những thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
1	Bà Dương Thị Phương Hảo	BTCB, Hiệu trưởng	CT Hội đồng
2	Bà Nguyễn Thu Trang	Chi uỷ viên	Thư ký
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Phó CT UBND phường ĐQB	Ủy viên
4	Bà Trần Thị Hà	CT Công đoàn – Phó HT	Ủy viên
5	Bà Bùi Thị Hồng Việt	Phó hiệu trưởng	Ủy viên
6	Bà Nguyễn Thị Thu	Bí thư ĐTNCSHCM	Ủy viên
7	Bà Nguyễn Hương Thủy	TTCM khối NT-3 tuổi	Ủy viên
8	Bà Vũ Thị Thu Trang	Tổ trưởng CM khối 4+5 tuổi	Ủy viên
9	Bà Nguyễn Thị Mai Hẹn	Tổ trưởng tổ nuôi dưỡng	Ủy viên
10	Bà Mai Hồng Loan	Tổ trưởng tổ văn phòng	Ủy viên
11	Bà Nguyễn Thị Quỳnh	Ban địa diện CMHS	Ủy viên

- Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường Mầm non Sao sáng 4.

Đồng chí Dương Thị Phương Hảo được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng theo quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2020 của UBND quận Ngô Quyền;

Đồng chí Bùi Thị Hồng Việt được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng theo quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2020 của UBND quận Ngô Quyền;

Đồng chí Trần Thị Hà được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng theo quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2013 của UBND quận Ngô Quyền và được bổ nhiệm lại lần 1 theo quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền; bổ nhiệm lại lần 2 quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2023.

Nhà trường có quy chế tổ chức hoạt động, phân công chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho từng thành viên trong ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn và các thành viên trong tổ. Nhà trường có kế hoạch chiến lược dài hạn, trung hạn và kế hoạch ngắn hạn, có quy chế dân chủ, các nghị quyết của Hội đồng trường, các quy định về quản lý nhân sự, hành chính, tài chính

Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường năm học 2023-2024

BÍ THƯ CHI BỘ - HIỆU TRƯỞNG
Dương Thị Phương Hảo

PHÓ BTCB, CT CÔNG ĐOÀN
PHÓ HT CSND
Trần Thị Hà

PHÓ HT CHUYÊN MÔN
Bùi Thị Hồng Việt

TỔ CM NT-3 TUỔI

TỔ CM 4-5 TUỔI

TỔ VĂN PHÒNG

TỔ NUÔI DƯỠNG

1. Nguyễn H Thủy: TTCM
2. Ng T Thanh Huyền: TP
3. Vũ Phương Anh
4. NguyễnThị Thân
5. Ng Thị Bích Liên
6. Vũ Thị Cẩm
7. Nguyễn Thị Đường
8. Đỗ T Vân Anh
9. Phạm T Kiều Oanh
10. Nguyễn Thị Hằng
11. Nguyễn T Trang
12. Lê T Thanh Lương
13. Vũ Thị Phương

1. Vũ T Thu Trang: TTCM
2. Nguyễn Thị Thu: TP
3. Ng Thị Thủy Dung
4. Phạm Thị T Hiền
5. Ng T Thanh Huyền B
6. Vũ Thị Quyên
7. Phạm T Thanh Mai
8. Nguyễn Thị Hồng
9. Đỗ T Tuyết Nhung
10. Nguyễn T Thủy An
11. Trương Thị T Thủy
12. Trần Ngọc Dung
13. Chu T Hoài Tâm
14. Lê Thị P Liên
15. Bùi Thị Hải
16. Đoàn Thị Dung

KẾ TOÁN-VĂN THU'
Mai Hồng Loan: TTVP

LAO CÔNG
Hà Thị Dâu

BẢO VỆ

1. Phạm Văn Cấp
2. Nguyễn Hữu Khuynh

1. Nguyễn T M Hẹn: TTCM
2. Ng T Thanh Tuyên
3. Trần Thị Thái
4. Trần Thị Duyên
5. Lã Thị Nhung
6. Trần Huyền My
7. Phạm Thị H Phương
8. Nguyễn Thị Thuân
9. Nguyễn Thị Ngoan

- Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc của Ban giám hiệu Trường Mầm non Sao Sáng 4

*** Bà Dương Thị Phương Hảo**

Chức vụ: Bí thư chi bộ- Hiệu trưởng

Điện thoại liên hệ: 02256574768

Email: duonghaoss4@gmail.com

Nơi làm việc: Trường Mầm non Sao Sáng 4- Số 48A Văn Cao- Q. Ngô Quyền

*** Bà Trần Thị Hà**

Chức vụ: Phó bí thư chi bộ- Chủ tịch Công đoàn- Phó hiệu trưởng

Điện thoại liên hệ: 02256574768

Email: hasaosang6@gmail.com

Nơi làm việc: Trường Mầm non Sao Sáng 4- Số 48A Văn Cao- Q. Ngô Quyền

*** Bà Bùi Thị Hồng Việt**

Chức vụ: Phó hiệu trưởng

Điện thoại liên hệ: 02256574768; Email: hongvietbuisaosang4@gmail.com

Nơi làm việc: Trường Mầm non Sao Sáng 4- Số 48A Văn Cao- Q. Ngô Quyền

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	47		01	33	7	3	3	0	22	12	1	15	19		
I	Giáo viên	31			29	2				19	11	1	13	18		
1	Nhà trẻ	5			5					3	2		1	4		
2	Mẫu giáo	26			24	2				16	9	1	12	14		
II	Cán bộ quản lý	3		1	2					2	1		3			
1	Hiệu trưởng	1		1						1			1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2					1	1		2			
III	Nhân viên	13														

N
 C
 M
 S
 10

1	Nhân viên văn thư	0												
2	Nhân viên kế toán	1		1										
3	Thủ quỹ	0												
4	Nhân viên y tế	0												
5	Nhân viên nuôi dưỡng	9		7		2								
6	Nhân viên khác	3						3						

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

TT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	14	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	14	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	3550 m ²	7.8 m ² / trẻ em
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1080 m ²	2.4 m ² / trẻ em
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	57 m ²	1.9 m ² / trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	43 m ²	1.4 m ² / trẻ em
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	13 m ²	0.43 m ² / trẻ em
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	22 m ²	0.7 m ² / trẻ em
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	01 phòng 50 m ²	2.0 m ² / trẻ em
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	01 phòng 95m ² /phòng	2.0 m ² / trẻ em
7	Diện tích phòng hoạt động tiếng Anh	01 phòng 63 m ²	2.0 m ² / trẻ em

8	Diện tích phòng Steam (m ²)	01 phòng 63 m ²	2.0 m2 / trẻ em
9	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	150 m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	400	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	280	20bộ
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	120	8.5 bộ
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	20	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	35	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	17 cái	1cái / lớp
2	Nhạc cụ (đàn organ)	5 cái	
3	Catsset	01	0
4	Đầu video	01 cái	
5	Bàn đúng quy cách	200 cái	14 cái /lớp
6	Ghế đúng quy cách	500	35 cái/ lớp

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Trường Mầm non Sao Sáng 4 được công nhận trường học đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo quyết định số 1537/QĐ- SGDDĐT, ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong năm học 2023-2024.

TT	Nội dung	Kết quả thực tế đạt được trong năm học					
		Toàn trường		Trong đó chia ra			
				Nhà trẻ	Mẫu giáo		
		Số lượng trẻ	Đạt tỷ lệ	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi

1	Huy động trẻ	Tổng số trẻ đi học	493	100%	50	134	155	154	
		Trẻ học nhóm ghép	0						
		Trẻ học 2 buổi/ngày	493	100%	50	134	155	154	
		Trẻ khuyết tật học hòa nhập	0						
2	Chất lượng nuôi dưỡng trẻ	Trẻ được tổ chức ăn bán trú	493	100%	50	134	155	154	
		Trẻ được cung cấp chế độ và khẩu phần ăn đảm bảo theo nhu cầu khuyến nghị	493	100%	50	134	155	154	
3	Chất lượng chăm sóc sức khỏe, đảm	Trẻ được khám sức khỏe định kỳ	458	94,4%	44	124	145	145	
		Trẻ được cân-đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định	493	100%	50	134	155	154	
		Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ	Trẻ có cân nặng bình thường	486	98,6%	50	130	152	154
			Trẻ có chiều cao bình thường	493	99,8%	50	134	155	154
bảo an toàn cho trẻ		Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0						
		Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	1	0,2%	1	0	0	0	
		Trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm	0		0	0	0	0	
		Trẻ thừa cân	4	0,6 %	0	1	3	0	
		Trẻ béo phì	2	0,8%	0	0	2	0	
		Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần	493	100%	50	134	155	154	
4	Chất lượng giáo dục trẻ	Trẻ đi học chuyên cần		90%	88%	90%	90%	92%	
		Đánh giá chất lượng giáo dục trẻ	Trẻ được đánh giá ở mức "Đạt"			50	134	155	154
			Trẻ được đánh giá ở mức "Cần cố gắng"						
			Trẻ được đánh giá ở mức "Chưa đạt"						
		Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN	154	100%				154	
		Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ							

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo 2023	Năm trước liền kề năm báo cáo 2022
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	10.057.954.380	6.835.698.341
1	Hỗ trợ chi thường xuyên từ NSNN	5.189.812.150	4.069.998.000
2	Thu giáo dục và đào tạo		
-	Học phí	649.965.000	603.215.341
3	Thu khác	4.218.177.230	2.162.485.000
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	9.407.989.380	6.103.077.408
1	Chi lương, thu nhập khác	8.597.805.042	5.452.676.086
-	Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp cho giáo viên, nhân viên	6.439.253.948	3.704.297.053
-	Chi bồi dưỡng cho GVNV, tăng thu nhập	2.158.551.094	1.748.379.033
2	Chi thưởng	34.020.000	24.690.000
3	Chi thanh toán dịch vụ công cộng	225.592.901	168.525.027
4	Chi thanh toán vật tư văn phòng	88.488.427	124.632.225
5	Chi thanh toán thông tin tuyên truyền, liên lạc	14.133.210	22.791.410
6	Chi hội nghị	7.975.000	0
7	Chi thuê mướn	101.838.400	62.671.660
8	Chi sửa chữa duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	201.395.700	88.190.000
9	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	98.670.700	81.499.000
10	Chi khác	38.070.000	77.402.000

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện chuyên đề trọng tâm

- Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”: 100% các lớp đã xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Đẩy mạnh thực hiện đổi mới tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; tổ chức môi trường giáo dục tạo cơ hội cho trẻ chủ động tích cực tham gia các hoạt động thực hành, khám phá, trải nghiệm và sáng tạo, tạo điều kiện để trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc, phát triển kỹ

năng giao tiếp tự tin, biểu cảm, tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng phù hợp với lứa tuổi, nâng đỡ và phát triển năng lực cá nhân trẻ.

- *Kết quả thực hiện giải pháp sáng tạo*: Nhà trường đã “Tổ chức lễ hội theo chủ đề nhằm nâng cao chất lượng hoạt động trải nghiệm sáng tạo và hướng đến trường học hạnh phúc”. Chỉ đạo giáo viên các lớp thực hiện việc tổ chức các hoạt động lễ hội dưới dạng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo và hướng đến trường học hạnh phúc. Tổ chức các hoạt động chuyên môn, dự giờ, tập trung bồi dưỡng giáo viên đặc biệt giáo viên mũi nhọn, giáo viên lớp điểm để nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề. Triển khai nhân rộng 14/14 lớp. Kết quả thực hiện giải pháp tại các lớp 14/14 lớp xếp loại Tốt.

Đã tổ chức thành công Hội thảo cấp thành phố được sự đánh giá cao của các cấp lãnh đạo, phong ban chuyên môn, các PGD và các trường trong thành phố.

2. Một số nội dung khác

- *Công tác chuẩn bị cho trẻ bước vào lớp 1*: Thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tâm lý, kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ vào lớp 1. Làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh không có hiện tượng trẻ đi học trước chương trình lớp 1.

- *Công tác giáo dục hoà nhập*: Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT về “Quy định giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn”. Huy động và hỗ trợ các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn ra lớp học, không để trẻ em thất học. Hiện nay có 1 học sinh có dấu hiệu rối loạn phát triển được học hòa nhập và làm hồ sơ cá nhân tại trường.

- *Công tác thi điểm cho trẻ làm quen với Tiếng Anh*: Trường tổ chức được 6 lớp tiếng anh với 140 trẻ tham gia học

- *Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDMN*: Tiếp tục ứng dụng các trang điện tử như: Fanpage, Webside, Facebook, Zalo để thông tin, tuyên truyền công tác chăm sóc, nuôi dạy trẻ giữa gia đình và nhà trường. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong GDMN, ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành, tuyển sinh, chăm sóc giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục. Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu ngành và dữ liệu phổ cập giáo dục-xóa mù chữ. Tăng cường sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ đảm bảo tinh gọn hiệu quả, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL và giáo viên.

3. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua:

Trong năm học qua nhà trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường như Công đoàn, Đoàn thanh niên tuyên truyền vận động toàn thể CBGVNV thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, gắn với việc thực hiện thường xuyên, thiết thực, hiệu quả các phong trào thi đua với chủ đề “*Đổi mới sáng tạo trong dạy và học*”, “*Xây dựng trường học xanh, an toàn, thân thiện*”, cuộc vận động “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”. Thực hiện tốt Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường.

4. Công tác bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên

- Nhà trường luôn quan tâm đến việc bồi dưỡng tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ nên không có CB giáo viên vi phạm các quy định của nhà nước, của ngành. CBGV được cử đi học các lớp sơ cấp, trung cấp chính trị nhằm bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị. Hiện có 1 đ/c đang học lớp thạc sĩ QLGD.

- Phong trào viết SKKN được đông đảo CBGVNV hưởng ứng với 6 đề tài. Kết quả 05 SK xếp loại A, 01 SK xếp loại B cấp Quận. 02 đề tài chờ thẩm định cấp Thành phố.

- Trong năm học nhà trường đã hỗ trợ kinh phí cho 3 lượt giáo viên tham gia các lớp học tin học nâng cao do TP tổ chức, 01 đồng chí giáo viên đã đạt trình độ trung cấp Lý luận chính trị.

5. Công tác xã hội hoá giáo dục; đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị:

Thực hiện vận động tài trợ theo đúng quy trình hướng dẫn. Huy động được sự hỗ trợ các nguồn lực trong XH tham gia, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và tăng cường cơ sở vật chất cho các lớp. Tổng kinh phí huy động: 198.500.000đ.

Đã thực hiện lắp điều hoà cho 3 lớp (4A2, 5A3, 5A4); Thay bạt che hiên dãy nhà A

6. Công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia; kiểm định chất lượng:

Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/QU về phát triển GD Quận. Thực hiện Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và trường theo hướng Tiên tiến chất lượng cao. Xác định rõ mục tiêu, chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp cho sự phát triển nhà trường trước những khó khăn thách thức và thời cơ, điểm mạnh của nhà trường.

7. Công tác thi đua:

- Tập thể: Đạt danh hiệu: Tập thể Lao động Xuất sắc. Được Chủ tịch UBND thành phố tặng Bằng khen.

- Chi bộ đạt hoàn thành xuất sắc tiêu biểu nhiệm vụ năm 2023.

- Công đoàn đạt danh hiệu CD vững mạnh xuất sắc đang đề nghị Tổng LĐLĐ VN tặng cờ thi đua xuất sắc.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG


Dương Thị Phương Hảo

